

Số: 217 /BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 11 năm 2022

BÁO CÁO

Tổng kết công tác tư pháp năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp công tác năm 2023

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Thực hiện Công văn số 4120/BTP-VP ngày 24/10/2022 của Bộ Tư pháp về việc báo cáo kết quả công tác tư pháp năm 2022 và nhiệm vụ, giải pháp công tác năm 2023; UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo kết quả triển khai nhiệm vụ công tác tư pháp năm 2022 như sau.

Phần thứ nhất:

TÌNH HÌNH CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2022

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

Ngay từ đầu năm, UBND tỉnh quyết liệt chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; Kết luận số 707-KL/TU ngày 10/12/2021 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 6 (khóa XX), Nghị quyết số 102/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, theo đó, đã ban hành nhiều văn bản để quán triệt và chỉ đạo các cấp, các ngành tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội trong năm 2022; triển khai thực hiện nhất quán, đồng bộ, hiệu quả Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế¹ theo phương châm “thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh”. Đối với lĩnh vực công tác tư pháp, UBND tỉnh đã kịp thời chỉ đạo Sở Tư pháp khẩn trương tham mưu triển khai các yêu cầu, nhiệm vụ công tác tư pháp năm 2022 bám sát theo 09 nhóm nhiệm vụ trọng tâm của Bộ Tư pháp; Chương trình công tác năm 2022 của UBND tỉnh² (tại Quyết định số 1327/QĐ-UBND ngày 31/12/2021) và các nhiệm vụ công tác được giao phát sinh, cụ thể: Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 15/11/2022, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao 48 nhiệm vụ đột xuất, phát sinh trong lĩnh vực tư pháp (đã tham mưu hoàn thành đúng hạn 41/48 nhiệm vụ, 07 nhiệm vụ đang triển khai thực hiện).

¹ Nghị quyết 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

² Năm 2022, công tác tư pháp được giao tổng số 19 nhiệm vụ theo chương trình của UBND tỉnh. Theo đó, đã tham mưu hoàn thành 15 nhiệm vụ, 02 nhiệm vụ đã trình ban hành (trình UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (tại Tờ trình số 62/TTr-STP ngày 14/11/2022); trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (tại Tờ trình số 59/TTr-STP ngày 11/11/2022)) và 02 nhiệm vụ đang triển khai thực hiện.

Trên từng lĩnh vực công tác trọng tâm, UBND tỉnh đều ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành để cụ thể hóa các nhiệm vụ được giao tại các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ Tư pháp, cụ thể UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành 02 văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực tư pháp, 09 kế hoạch, 01 chỉ thị (*có Phụ lục các văn bản được ban hành kèm theo*). Trên cơ sở kế hoạch của tỉnh ban hành, các cơ quan, đơn vị và địa phương đều ban hành kế hoạch triển khai thực hiện (*kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm liên ngành; kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và chuẩn tiếp cận pháp luật*). Ngoài ra, UBND tỉnh cũng thường xuyên có ý kiến chỉ đạo Sở Tư pháp trong việc hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ đối với các sở, ngành và tư pháp cấp huyện trong lĩnh vực xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, hộ tịch, chứng thực, phổ biến giáo dục pháp luật và xử lý vi phạm hành chính nhằm nâng cao hiệu quả và tiến độ thực hiện nhiệm vụ công tác tư pháp trên địa bàn tỉnh (*Sở Tư pháp đã thực hiện góp ý và tham vấn hơn 95 văn bản theo đề nghị của các sở, ngành và địa phương*).

Nhìn chung, việc xây dựng, triển khai các nhiệm vụ công tác tư pháp năm 2022 trên địa bàn tỉnh được chỉ đạo khẩn trương, đồng bộ từ đầu năm và các mảng công tác trọng tâm cơ bản bám sát chỉ đạo của Chính phủ, yêu cầu của Bộ Tư pháp.

II. TÌNH HÌNH CÔNG TÁC TRONG CÁC LĨNH VỰC CỤ THỂ

1. Công tác xây dựng, thẩm định; kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật (QPPL)

a) Kết quả đạt được

** Về quán triệt, tổ chức thực hiện Nghị quyết, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong công tác xây dựng pháp luật*

Triển khai thực hiện Chỉ thị số 43/CT-TTg ngày 11/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 24/5/2022 về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, để tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020; Kết luận số 83-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Công văn số 2216/UBND-NC ngày 12/5/2022 về nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, xử lý văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh. Triển khai kết quả pháp điển hệ thống QPPL được phê duyệt tại Nghị quyết số 118/NQ-CP của Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh đã giao Sở Tư pháp ban hành Công văn số 1044/STP-XDKT&TDTHPL ngày 20/9/2022 gửi các sở, ban ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố để triển khai kết quả pháp điển hệ thống QPPL.

** Công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL; thẩm định, góp ý văn bản QPPL*

- Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 25/11/2022, HĐND tỉnh ban hành 27 nghị quyết quy phạm và UBND tỉnh ban hành 45 quyết định quy phạm. Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/10/2022, HĐND và UBND cấp huyện ban hành 74 văn bản QPPL (05 nghị quyết, 69 quyết định); HĐND và UBND cấp xã đã ban hành 25 văn bản QPPL (06 nghị quyết, 19 quyết định). Nhìn chung, các văn bản QPPL do HĐND, UBND các cấp ban hành đúng trình tự, thủ tục qua các khâu như: xây dựng dự thảo, lấy ý kiến góp ý, đăng toàn bộ hồ sơ dự thảo lên Cổng thông tin điện tử tỉnh, tổng hợp ý kiến tham gia góp ý, gửi Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp thẩm định, chỉnh lý lại dự thảo và trình UBND xem xét, quyết định ban hành hoặc trình HĐND thông qua, nội dung của văn bản được ban hành đúng quy định của pháp luật và có tính khả thi.

Trong lĩnh vực công tác tư pháp, UBND tỉnh đã ban hành 02 văn bản QPPL (Quyết định số 26/2022/QĐ-UBND ngày 06/7/2022 ban hành quy chế phối hợp trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 34/2022/QĐ-UBND ngày 10/10/2022 ban hành quy chế phối hợp thực hiện công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi). Ngoài ra, hiện nay UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản QPPL và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (dự kiến thông qua tại kỳ họp cuối năm 2022).

- Công tác thẩm định văn bản QPPL được Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tư pháp triển khai thực hiện thường xuyên và nâng cao chất lượng thẩm định. Trong năm 2022, Sở Tư pháp đã thực hiện thẩm định 94 lượt dự thảo văn bản QPPL (41 nghị quyết, 53 quyết định) và 06 đề nghị xây dựng nghị quyết; chủ trì, tổ chức 03 cuộc họp Hội đồng tư vấn thẩm định dự thảo văn bản QPPL để tổ chức thẩm định 02 dự thảo quyết định và 01 dự thảo nghị quyết do Sở Tư pháp chủ trì soạn thảo. Tham gia góp ý 27 dự thảo Luật, 07 Nghị định, 01 Nghị quyết của Chính phủ, 01 Nghị quyết của Quốc hội, 09 Thông tư, 01 Nghị quyết liên tịch, 01 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

** Công tác kiểm tra văn bản QPPL*

Sở Tư pháp giúp Chủ tịch UBND tỉnh tổ chức tự kiểm tra 44 văn bản QPPL của UBND tỉnh và một số văn bản cá biệt của Chủ tịch UBND tỉnh (đạt tỷ lệ 100%); kết quả kiểm tra đã kiến nghị bãi bỏ đối với Quyết định số 1261/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quy chế huy động lực lượng, phương tiện chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của các cấp, các ngành trong trường hợp xảy ra cháy, nổ, sự cố tai nạn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và đã được Chủ tịch UBND tỉnh ban hành văn bản bãi bỏ tại Quyết định số 608/QĐ-UBND ngày 11/5/2022. Thực hiện kiểm tra theo thẩm quyền 72 văn bản QPPL do HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố gửi đến sau khi ban

hành và thành lập 04 Đoàn kiểm tra công tác ban hành văn bản QPPL của HĐND, UBND các huyện: Sơn Tây, Trà Bồng, Minh Long và Mộ Đức từ năm 2019 - 2021. Qua kiểm tra 105 văn bản QPPL (54 nghị quyết, 51 quyết định) đã phát hiện 25 văn bản (07 văn bản QPPL, 18 văn bản cá biệt) có sai sót về nội dung, thẩm quyền và 01 văn bản QPPL sai khác. Đã thực hiện kiến nghị bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần đối với 11 văn bản (01 văn bản QPPL, 10 văn bản cá biệt); sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới đối với 14 văn bản (06 văn bản QPPL, 08 văn bản cá biệt) và đính chính 01 văn bản QPPL. Đến nay, các huyện Sơn Tây, Trà Bồng và Minh Long đã xử lý xong các văn bản đạt 100%

(Có danh mục văn bản kèm theo)

** Đánh giá hậu quả, tác hại và khắc phục hậu quả đối với văn bản trái pháp luật; xử lý trách nhiệm đối với cơ quan, người có liên quan trong việc tham mưu, soạn thảo, thẩm định, thẩm tra, ban hành văn bản trái pháp luật*

Việc kiểm điểm, xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu có liên quan trong việc ban hành văn bản trái pháp luật chỉ tổ chức kiểm điểm và rút kinh nghiệm về tính chất, hành vi vi phạm chưa để lại hậu quả nghiêm trọng. Để nâng cao ý thức, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị và địa phương trong việc tham mưu ban hành văn bản QPPL, đặc biệt là việc xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu trong việc soạn thảo, thẩm định, thẩm tra, ban hành văn bản có nội dung trái pháp luật; Tỉnh ủy Quảng Ngãi đã ban hành Quyết định số 306-QĐ/TU ngày 25/5/2016 quy định trách nhiệm và xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, trong đó có quy định trách nhiệm đối với việc tham mưu, đề xuất, trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền văn bản trái pháp luật; UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 19/2018/QĐ-UBND ngày 10/8/2018 quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của tỉnh để quy định trách nhiệm và đánh giá mức độ thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của người đứng đầu trong việc tham mưu xây dựng, ban hành và kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị đúng quy trình theo quy định của pháp luật.

** Công tác rà soát văn bản QPPL*

Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 88/QĐ-UBND ngày 21/01/2022 về việc công bố Danh mục văn bản QPPL của HĐND tỉnh, UBND tỉnh Quảng Ngãi hết hiệu lực toàn bộ, hết hiệu lực một phần, ngưng hiệu lực trong năm 2021, cụ thể, thực hiện công bố 113 văn bản QPPL hết hiệu lực toàn bộ trong năm 2021 (42 nghị quyết, 68 quyết định và 03 chỉ thị); 18 văn bản QPPL hết hiệu lực một phần trong năm 2021 (02 nghị quyết và 16 quyết định) và 01 quyết định ngưng hiệu lực một phần. Theo Công văn số 3167/BTP-KTr-VB ngày 29/8/2022 của Bộ Tư pháp, Chủ tịch UBND tỉnh giao Sở Tư pháp ban hành công văn gửi Ban Pháp chế HĐND tỉnh và các sở, ban ngành báo cáo, gửi

kết quả rà soát, lập danh mục và tự kiểm tra văn bản theo chuyên đề (tại Công văn số 1046/STP-XDKT&TDTHPL ngày 20/9/2022). Đồng thời, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ tại Công văn số 1045/TTg-PL ngày 07/11/2022; theo đó, Chủ tịch UBND tỉnh giao Sở Tư pháp ban hành văn bản đề nghị Thủ trưởng các sở, ban ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện rà soát quy định tại các Thông tư, Thông tư liên tịch những nội dung còn vướng mắc, bất cập, không còn phù hợp thực tiễn và đề xuất giải pháp xử lý (tại Công văn số 1302/STP-XDKT&TDTHPL ngày 14/11/2022).

Chỉ đạo Sở Tư pháp thực hiện việc rà soát, đề xuất hoàn thiện chính sách, quy định pháp luật liên quan đến nguồn nhân lực trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp, nguồn nhân lực là người dân tộc thiểu số ở miền núi, vùng sâu, vùng xa (báo cáo Bộ Tư pháp tại Công văn số 97/STP-XDKT&TDTHPL ngày 28/01/2022); Báo cáo kết quả rà soát, khắc phục sơ hở, bất cập trong cơ chế, chính sách, pháp luật để phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (tại Công văn số 32/STP-XDKT&TDTHPL ngày 14/9/2022); kết quả rà soát văn bản QPPL theo Quyết định số 06/QĐ-TTg (tại Công văn số 391/STP-XDKT&TDTHPL ngày 18/4/2022). Bên cạnh đó, Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo các Sở: Tài chính, Giáo dục và Đào tạo, Nội vụ và Công an tỉnh phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện rà soát văn bản QPPL có nội dung quy định liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ, ngành trong năm 2022; các văn bản cơ chế, chính sách về tài chính- ngân sách; các văn bản liên quan đến sổ hộ khẩu, sổ tạm trú hoặc có yêu cầu xuất trình giấy tờ, tài liệu xác nhận về cư trú. Thực hiện Công văn số 2293/BTP-KTrVB ngày 04/7/2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn việc chuẩn bị các điều kiện bảo đảm để thực hiện hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ 2019 - 2023, Chủ tịch UBND tỉnh giao Sở Tư pháp ban hành công văn gửi Thủ trưởng các sở, ban ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện (tại Công văn số 976/STP-XDKT&TDTHPL ngày 08/9/2022).

** Kết quả tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ và bố trí kinh phí, nhân lực cho công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL*

- Năm 2022, giao Sở Tư pháp đã phối hợp với Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật tổ chức 01 lớp tập huấn kỹ năng đánh giá tác động thủ tục hành chính trong lập đề nghị xây dựng văn bản QPPL và soạn thảo dự thảo văn bản theo Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp bằng hình thức trực tuyến; tổ chức 01 lớp tập huấn chuyên sâu kỹ năng soạn thảo, xây dựng văn bản QPPL cho lãnh đạo, công chức làm công tác pháp chế tại các các sở, ban ngành; HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan.

- Về kinh phí: UBND tỉnh luôn có sự quan tâm và bố trí kinh phí để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ xây dựng, thẩm định kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL (năm 2022, kinh phí được giao 309.000.000 đồng). Trên cơ sở biên chế được UBND tỉnh giao, Sở Tư pháp đã bố trí 07 biên chế cho Phòng Xây

dựng, kiểm tra và theo dõi thi hành pháp luật để thực hiện nhiệm vụ tham mưu công tác xây dựng, kiểm tra và rà soát văn bản QPPL. Đối với các sở, ban ngành công tác kiểm tra, rà soát văn bản QPPL được giao cho Phòng Pháp chế (*noi thành lập Phòng Pháp chế*) hoặc cá nhân được giao nhiệm vụ thực hiện công tác pháp chế.

b) Khó khăn, hạn chế

- Một số sở, ban ngành vẫn còn tồn tại tình trạng khi xây dựng dự thảo văn bản QPPL chưa thực hiện đúng các quy định về trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm như: tổ chức lấy ý kiến nhưng chưa đúng với đối tượng chịu sự tác động; lấy ý kiến góp ý đối với dự thảo văn bản chưa đảm bảo thời gian theo quy định; đối tượng lấy ý kiến hẹp, chất lượng ý kiến góp ý không cao; dự thảo gửi thẩm định có lúc chậm đăng tải lên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh. Do vậy, chất lượng của dự thảo văn bản tham mưu cho UBND tỉnh trước khi gửi thẩm định có trường hợp chưa đạt yêu cầu, phải chỉnh sửa lại nhiều lần.

- Một số địa phương còn tồn tại, hạn chế trong công tác soạn thảo, thẩm định, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL, nhất là công tác tự kiểm tra văn bản tại các xã thực hiện chưa có hiệu quả.

2. Công tác tổ chức thi hành pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật

a) Kết quả đạt được

** Việc xây dựng văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành được giao*

- Thực hiện quy định tại Điều 28 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP và Công văn số 1871/BTP-VĐCXDPL ngày 06/9/2021 của Bộ Tư pháp thông báo các nội dung giao chính quyền địa phương quy định chi tiết các luật được Quốc hội khóa XIV thông qua tại Kỳ họp thứ 11; theo kết quả rà soát của Bộ Tư pháp và Bộ Công an thì Luật Phòng, chống ma túy (sửa đổi) không có nội dung giao cho chính quyền địa phương ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành. Đồng thời, thực hiện Công văn số 2437/BTP-VĐCXDPL ngày 13/7/2022 của Bộ Tư pháp thông báo nội dung giao chính quyền địa phương quy định chi tiết các Luật được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 3, Sở Tư pháp đã ban hành Công văn số 1267/STP-XDKT&TDTHPL ngày 04/11/2022 về việc lấy ý kiến phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản QPPL của UBND tỉnh được Luật giao quy định chi tiết và tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh quyết định Danh mục, phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản của UBND tỉnh được giao quy định chi tiết những nội dung của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 (*có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2024*). Ngoài ra, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo, đôn đốc các sở, ban, ngành về việc xây dựng văn bản của UBND tỉnh được giao quy định chi tiết Luật Bảo vệ môi trường (*tại Công văn số 4707/UBND-KTN ngày 20/9/2022*) và Sở Tư pháp ban hành Công văn số 1092/STP-XDKT&TDTHPL ngày 30/9/2022 báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh về việc xây

dựng văn bản của UBND tỉnh được giao quy định chi tiết Luật Bảo vệ môi trường.

- HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 37/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh về giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và UBND tỉnh ban hành Quyết định số 77/2021/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 về giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (*thực hiện Luật Thủy lợi năm 2017*); Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND ngày 31/10/2022 ban hành Quy định việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (*thực hiện Luật Bảo vệ môi trường năm 2020*).

** Công tác theo dõi thi hành pháp luật*

- Thực hiện Quyết định số 76/QĐ-TTg ngày 14/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2022, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 25/01/2022 theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2022 trên địa bàn tỉnh. Trên cơ sở nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 14/KH-UBND, Sở Tư pháp đã ban hành công văn gửi danh mục văn bản QPPL theo dõi thi hành pháp luật trọng tâm, liên ngành (*tại Công văn số 524/STP-XDKT&TDTHPL ngày 13/5/2022*); kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của Sở Tư pháp năm 2022 (*tại Kế hoạch số 11/KH-STP ngày 11/02/2022*) và 04 Quyết định kiểm tra công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật tại UBND các huyện: Sơn Tây, Trà Bồng, Minh Long và Mộ Đức. Qua kiểm tra, đã ban hành Thông báo kết luận kiểm tra công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật tại các huyện (*Kết luận số 05/KL-ĐKTSTP ngày 01/4/2022; Kết luận số 07/KL-ĐKTSTP ngày 19/5/2022, Kết luận số 12/KL-ĐKTSTP ngày 22/7/2022 và Kết luận số 14/KL-STP ngày 13/10/2022*).

- Về theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, Chủ tịch UBND tỉnh đã giao Sở Tư pháp ban hành Phương án số 1100/PA-STP ngày 03/10/2022 điều tra, khảo sát và đánh giá tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực thực hiện chính sách hỗ trợ người dân, người lao động, người sử dụng lao động, doanh nghiệp, hợp tác xã trong bối cảnh dịch COVID-19; lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước. Tiến hành phát phiếu điều tra, khảo sát cho các sở, ngành, doanh nghiệp, địa phương trên địa bàn tỉnh, đang thực hiện tổng hợp báo cáo Bộ Tư pháp.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án “Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật” giai đoạn năm 2018 - 2022 theo Quyết định số 242/QĐ-TTg ngày 26/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 13/7/2018 thực hiện Quyết định số 242/QĐ-TTg ngày 26/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ và hằng năm đều ban hành kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh, chỉ đạo thực hiện kiểm tra tình hình thi hành pháp luật tại các địa phương. Để có cơ sở pháp lý

quy định, phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong việc chủ trì, phối hợp tham mưu, giúp UBND tỉnh quản lý, thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật và quá trình thực thi các văn bản QPPL; đảm bảo hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật thường xuyên, kịp thời, hiệu quả; UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 26/2022/QĐ-UBND ngày 06/7/2022 ban hành quy chế phối hợp trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (*thay thế Quyết định số 282/QĐ-UBND ngày 15/6/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh*).

Ngoài ra, để công tác tổng kết 10 năm thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP có chất lượng, hiệu quả, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 112/KH-UBND ngày 19/7/2022 chỉ đạo các sở, ban ngành và địa phương tổ chức tổng kết 10 năm thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP³. Trên cơ sở kế hoạch của Chủ tịch UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban ngành và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố đã ban hành Kế hoạch tổng kết tại cơ quan, đơn vị và địa phương mình.

** Về theo dõi thi hành án hành chính; tình hình thực hiện nhiệm vụ về nâng cao điểm số và duy trì thứ hạng chỉ số Chi phí tuân thủ pháp luật (chỉ số B1) theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ*

- UBND tỉnh đã ban hành báo cáo kết quả công tác thi hành án hành chính năm 2022 trên địa bàn tỉnh (*tại Báo cáo số 174/BC-UBND ngày 07/10/2022*). Giao Sở Tư pháp thực hiện báo cáo Bộ Tư pháp về chấp hành pháp luật tố tụng hành chính và thi hành án hành chính phục vụ Đoàn giám sát của Ủy ban Tư pháp của Quốc hội (*tại Báo cáo số 46/BC-STP ngày 14/4/2022*).

- Giao Sở Tư pháp thực hiện báo cáo Bộ Tư pháp tình hình triển khai thực hiện Chỉ số cải thiện chất lượng các quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (*tại Báo cáo số 80/BC-STP ngày 31/5/2022; Báo cáo số 235/BC-STP ngày 24/11/2022*); tình hình thực hiện nhiệm vụ về cải thiện điểm số và duy trì thứ hạng chỉ số Chi phí tuân thủ pháp luật (chỉ số B1) (*tại Báo cáo số 93/BC-STP ngày 09/6/2022*).

b) Khó khăn, hạn chế

- Việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của một số sở, ngành, UBND cấp huyện chưa được quan tâm, nội dung kế hoạch chưa gắn với nhiệm vụ, lĩnh vực công tác trọng tâm.

- Nguồn kinh phí bố trí cho công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật tại các địa phương rất hạn hẹp, thường được bố trí chậm so với yêu cầu triển khai nhiệm vụ được giao; đội ngũ công chức được giao thực hiện nhiệm vụ theo dõi tình hình thi hành pháp luật nhìn chung vẫn còn thiếu về số lượng, trình độ

³ UBND tỉnh đã ban hành Báo cáo số 177/BC-UBND ngày 12/10/2022 tổng kết 10 năm triển khai thực hiện Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

chuyên môn chưa đồng đều, việc xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật qua kiểm tra chưa kịp thời.

3. Công tác quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL); xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; hòa giải ở cơ sở

a) Kết quả đạt được

** Việc xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách về công tác PBGDPL; các văn bản, kế hoạch triển khai, hướng dẫn công tác PBGDPL năm 2022*

UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành 13 văn bản chỉ đạo và kế hoạch thực hiện nhiệm vụ PBGDPL, hòa giải ở cơ sở; cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh; Hội đồng Phối hợp PBGDPL tỉnh đã ban hành 15 văn bản triển khai nhiệm vụ PBGDPL của Hội đồng. Trên cơ sở kế hoạch và các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Sở Tư pháp đã ban hành 117 văn bản hướng dẫn, quản lý, triển khai thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố đều ban hành kế hoạch triển khai công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật phù hợp với tình hình, đặc điểm của từng địa phương.

** Kết quả triển khai thực hiện Luật PBGDPL và các văn bản hướng dẫn thi hành.*

- Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tư pháp - Cơ quan Thường trực Hội đồng Phối hợp PBGDPL tỉnh kịp thời tổ chức tuyên truyền, phổ biến các văn bản luật mới ban hành. Theo đó, trong năm 2022 đã tổ chức 03 hội nghị cấp tỉnh triển khai các văn bản luật, gồm: *Luật Phòng, chống ma túy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 09 luật; Luật Cảnh sát cơ động; Luật Điện ảnh; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ; Luật Thi đua, khen thưởng và Đề án “Tổ chức tập huấn chuyên sâu; tuyên truyền, phổ biến Luật Biên phòng Việt Nam và các văn bản quy định chi tiết giai đoạn 2021 - 2025”* trên địa bàn tỉnh năm 2022 cho hơn 400 lượt đại biểu là lãnh đạo sở, ban ngành, hội, đoàn thể, báo cáo viên pháp luật, cán bộ pháp chế sở ngành và địa phương. Tổ chức 14 lớp/đợt/hội nghị tập huấn, tuyên truyền pháp luật tại các địa phương⁴. Hội đồng Phối hợp PBGDPL tỉnh đã tổ chức Cuộc thi trực tuyến “*Tìm hiểu pháp luật về cải cách thủ tục hành chính*” trên địa bàn tỉnh, kết quả cuộc thi đã thu hút 11.799

⁴ 02 lớp tập huấn, tuyên truyền, PBGDPL về biển, đảo tại cho hơn 250 báo cáo viên pháp luật huyện, tuyên truyền viên pháp luật xã (ven biển) tại thị xã Đức Phổ và huyện Bình Sơn; 02 lớp tập huấn nghiệp vụ PBGDPL; kỹ năng tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật cho gần 250 đại biểu là đội ngũ người làm công tác PBGDPL, báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật tại huyện Nghĩa Hành và huyện Sơn Tây; 03 lớp tập huấn, tuyên truyền cho đối tượng đặc thù (hơn 400 người) theo Điều 17 Luật PBGDPL với tại 03 huyện miền núi: Sơn Hà, Ba Tơ, Trà Bồng; 05 lớp tập huấn, tuyên truyền PBGDPL về trật tự an toàn giao thông tại 05 xã/thị trấn; 01 lớp tập huấn, tuyên truyền tại Minh Long theo Đề án “Tuyên truyền, phổ biến trong cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về nội dung của Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn” năm 2022 và 01 lớp tập huấn Đề án phổ biến Công ước về quyền dân sự, chính trị tại huyện Tư Nghĩa.

lượt người tham gia với 33 cá nhân đạt giải; tổ chức Hội nghị “Hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam năm 2022 và tổng kết 10 năm thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật”, trao bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong 10 năm thực hiện Luật PBGDPL. Sở Tư pháp đã phát hành 05 số Bản tin Tư pháp, mỗi số từ 800-1.000 cuốn/số phát về tận cơ sở; thực hiện ký kết Hợp đồng phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh thực hiện các chuyên mục Pháp luật và cuộc sống, Tìm hiểu pháp luật năm 2022. Bên cạnh đó, việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật theo Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ và nhiệm vụ về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ được Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện thường xuyên⁵; ban hành báo cáo kết quả đánh giá cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021 trên địa bàn tỉnh (tại Báo cáo số 42/BC-UBND ngày 23/02/2022) với 147/173 đơn vị cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; 26/173 đơn vị cấp xã chưa đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

- Kết quả củng cố kiện toàn đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật: Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành 04 quyết định công nhận, miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật tỉnh (tại Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 21/3/2022 công nhận (27) báo cáo viên pháp luật tỉnh; Quyết định số 343/QĐ-UBND ngày 21/3/2022 miễn nhiệm (01) báo cáo viên pháp luật tỉnh; Quyết định số 1290/QĐ-UBND ngày 23/9/2022 công nhận báo cáo viên pháp luật tỉnh; Quyết định số 1291/QĐ-UBND ngày 23/9/2022 miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật tỉnh). Giao Sở Tư pháp thường xuyên hướng dẫn các địa phương thực hiện rà soát công nhận, miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật cấp huyện và tuyên truyền viên pháp luật cấp xã; hiện nay trên địa bàn tỉnh có 277 báo cáo viên pháp luật tỉnh, 248 báo cáo viên pháp luật cấp huyện và 1.583 tuyên truyền viên pháp luật cấp xã.

Bên cạnh đó, việc kiểm tra công tác PBGDPL được thực hiện thường xuyên, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 740/QĐ-UBND ngày 09/6/2022 thành lập các Đoàn kiểm tra công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; đến nay đã hoàn thành việc kiểm tra tại 02 Sở và 02 huyện. Sau đợt kiểm tra đều có thông báo kết luận gửi về các đơn vị được kiểm tra, yêu cầu khắc phục những hạn chế và thực hiện các đề xuất, kiến nghị của Đoàn kiểm tra.

** Kết quả công tác hòa giải ở cơ sở*

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 962 tổ hòa giải và 6.607 hòa giải viên ở cơ sở; các tổ hòa giải hoạt động nhiệt tình và mang lại hiệu quả cao, số vụ việc hòa giải thành trong năm đạt 80,4% (năm 2022, tiếp nhận 2.291 vụ việc hòa giải, đã

⁵ Sở Tư pháp đã ban hành Công văn số 1139/STP-PBGDPL ngày 12/10/2022 đề nghị các cơ quan, địa phương báo cáo kết quả thực hiện việc sáp nhập tủ sách pháp luật; tổ chức 01 hội nghị tập huấn nghiệp vụ đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật cho đại diện lãnh đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố, công chức Phòng Tư pháp và 173 công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã.

hòa giải thành 1.843 vụ việc). Giao Sở Tư pháp báo cáo tổng kết thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở” trên địa bàn tỉnh (tại Báo cáo số 212/BC-STP ngày 10/11/2022); ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở năm 2022 trên địa bàn tỉnh (tại Công văn số 290/STP-PBGDPL ngày 29/3/2022) và tổ chức 03 lớp tập huấn nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở và tình huống mâu thuẫn, tranh chấp thường gặp trong hoạt động hòa giải cho 420 đại biểu là tập huấn viên hòa giải cấp huyện, hòa giải viên ở cơ sở tại 03 địa phương.

* Về bố trí kinh phí: UBND tỉnh luôn có sự quan tâm và bố trí kinh phí đảm bảo cho công tác PBGDPL (năm 2022, kinh phí được giao là 1.394.000.000 đồng).

b) Khó khăn, hạn chế

- Một số UBND cấp xã chưa quan tâm đúng mức đến công tác PBGDPL; việc bố trí kinh phí cho công tác PBGDPL, hoạt động hòa giải ở cơ sở tại một số địa phương vẫn còn khiếm tốn, chưa đảm bảo yêu cầu nhiệm vụ.

- Năng lực một số tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên ở cơ sở còn hạn chế, thiếu kỹ năng tuyên truyền, ít cập nhật kiến thức pháp luật mới ban hành nên chất lượng, hiệu quả tuyên truyền tại địa phương chưa cao, chưa thu hút đông đảo người dân tham gia.

4. Công tác quản lý nhà nước về hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, đăng ký biện pháp bảo đảm, bồi thường nhà nước

a) Kết quả đạt được

** Về công tác hộ tịch*

- UBND tỉnh ban hành báo cáo tổng kết 06 năm thi hành Luật Hộ tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành (tại Báo cáo số 136/BC-UBND ngày 29/7/2022). Chỉ đạo Sở Tư pháp chủ động ban hành các văn bản đơn đốc, hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến (tại Công văn số 1110/STP-HCTP ngày 06/11/2020); triển khai thực hiện Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch (Công văn số 731/STP-HCTP ngày 17/7/2020); Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến (Công văn số 179/STP-HCTP&BTTP ngày 28/02/2022); triển khai thực hiện hệ thống tích hợp Cổng dịch vụ công - Hệ thống thông tin một cửa điện tử với Hệ thống thông tin đăng ký, quản lý hộ tịch (Công văn số 794/STP-HCTP&BTTP ngày 20/7/2022) và các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ về lĩnh vực đăng ký, quản lý hộ tịch cho các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.

- Việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ về công tác hộ tịch được giao tại Quyết định số 06/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 06/01/2022 phê duyệt Đề án “*Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030*” tiếp tục được UBND tỉnh quan tâm, tập trung chỉ đạo thực hiện. Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quy trình thực hiện thủ tục hành chính (TTHC) cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp (tại Quyết định số 1253/QĐ-UBND ngày 14/9/2022); Quy trình thực hiện TTHC đăng ký khai sinh, đăng ký kết hôn, đăng ký khai tử trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh (tại Quyết định số 1214/QĐ-UBND ngày 07/9/2022). Giao Sở Tư pháp phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện việc cung cấp dịch vụ công thiết yếu trong lĩnh vực hộ tịch (khai sinh, khai tử, kết hôn) lên Cổng dịch vụ công - Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh; thực hiện xong việc kết nối, tích hợp Cổng dịch vụ công - Hệ thống thông tin một cửa điện tử với Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch⁶, Hệ thống quản lý lý lịch tư pháp; hoàn thành việc kiểm tra công tác đăng ký, quản lý hộ tịch tại UBND xã Sơn Linh, Sơn Ba thuộc huyện Sơn Hà, xã Sơn Trà thuộc huyện Trà Bồng và huyện Lý Sơn; tổ chức 02 hội nghị tập huấn nghiệp vụ hộ tịch, sử dụng hệ thống thông tin đăng ký, quản lý hộ tịch.

- *Tình hình, kết quả thực hiện số hóa Sổ hộ tịch*: Thực hiện Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 21/6/2021 về số hóa Sổ hộ tịch trên địa bàn tỉnh; quyết định phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết số hóa Sổ hộ tịch trên địa bàn tỉnh (tại Quyết định số 1250/QĐ-UBND ngày 14/9/2022) và quyết định phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu “Số hóa Sổ hộ tịch trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2022” (tại Quyết định số 1365/QĐ-UBND ngày 05/10/2022). Đang tiến hành công tác chuẩn bị số hóa dữ liệu của Sở Tư pháp và các đơn vị thuộc thành phố Quảng Ngãi.

- *Tình hình ứng dụng công nghệ thông tin, kết quả triển khai Đề án Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử trong đăng ký và quản lý hộ tịch*

+ Đến thời điểm hiện nay, 100% UBND xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh được trang bị máy vi tính kết nối internet dành riêng cho bộ phận làm công tác hộ tịch. Tất cả các cơ quan đăng ký hộ tịch sử dụng Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp; thực hiện liên thông với Bảo

⁶ Năm 2022, tại UBND cấp huyện và UBND cấp xã thực hiện đăng ký khai sinh: 29.666 trường hợp, có 1.453 hồ sơ trực tuyến, 18.030 trường hợp được cấp số định danh cá nhân, 967 trường hợp báo lỗi. Kết hôn: 10.782 trường hợp, có 489 hồ sơ trực tuyến. Khai tử: 14.125 trường hợp, có 638 hồ sơ trực tuyến. Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân: 26.125 trường hợp, có 1.029 hồ sơ trực tuyến. Cấp bản sao trích lục hộ tịch: 85.171 trường hợp, có 2.107 hồ sơ trực tuyến.

hiểm xã hội để cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi sau khi đăng ký khai sinh thông qua dịch vụ công trực tuyến, đã tích hợp với Cổng dịch vụ công - Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh.

+ Hoàn thành việc nâng cấp Cổng dịch vụ công - Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh lên phiên bản 2.0, đáp ứng yêu cầu tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ; đã thực hiện việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến các TTHC thuộc lĩnh vực hộ tịch lên Hệ thống iGate 2.0 và kết nối, tích hợp được các TTHC của Hệ thống thông tin đăng ký, quản lý hộ tịch. Khi công chức tiếp nhận hồ sơ trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh, dữ liệu sẽ được chuyển về Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch, không phải nhập dữ liệu 02 lần như trước đây, chính thức thực hiện từ ngày 14/7/2022 (*Công văn số 986/STTTT-BCVT&CNTT ngày 14/7/2022 của Sở Thông tin và Truyền thông*); Sở Tư pháp đã triển khai cho UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện (*Công văn số 794/STP-HCTP&BTTP ngày 20/7/2022*).

+ Thực hiện liên thông các TTHC trên môi trường điện tử: Hiện nay, phần mềm chỉ thực hiện liên thông được thủ tục đăng ký khai sinh - cấp thẻ BHYT miễn phí cho trẻ em dưới 6 tuổi, các thủ tục liên thông khác như đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú, đăng ký khai tử - xóa đăng ký thường trú - hưởng chế độ tử tuất/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí vẫn thực hiện thủ công trên văn bản giấy.

- *Việc rà soát, đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ hộ tịch, kiện toàn đội ngũ công chức làm công tác hộ tịch ở cấp huyện, cấp xã*: Đã thực hiện rà soát đội ngũ công chức làm công tác hộ tịch ở cấp huyện, cấp xã (*tại Báo cáo Tổng kết 06 năm thi hành Luật Hộ tịch*).

- *Các sai sót chủ yếu trong lĩnh vực hộ tịch*: Ghi chép sổ hộ tịch không rõ ràng, tẩy xóa, sửa chữa thông tin sổ hộ tịch không đúng quy định. Đăng ký các sự kiện hộ tịch không đúng thủ tục quy định, như: thiếu giấy tờ, tài liệu làm cơ sở cho việc đăng ký hộ tịch, đặc biệt là việc đăng ký lại khai sinh, đăng ký việc thay đổi, cải chính hộ tịch; người đi đăng ký không ký vào sổ hộ tịch. Việc cập nhật thông tin khi đăng ký các sự kiện phát sinh và cập nhật thông tin hộ tịch trong Sổ hộ tịch vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, tuy nhiên vẫn còn nhiều sai sót phải sửa chữa thông tin hoặc hủy thông tin trên phần mềm (sai loại đăng ký, sai năm sinh, sai giới tính).

** Về công tác quốc tịch và nuôi con nuôi*

- Giao Sở Tư pháp thực hiện báo cáo Bộ Tư pháp về tình hình triển khai thực hiện Luật Quốc tịch Việt Nam và các văn bản quy định chi tiết ban hành (*tại Báo cáo số 115/BC-STP ngày 20/6/2022*). Thực hiện cấp giấy xác nhận là người gốc Việt Nam cho 01 trường hợp; cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam cho 01 trường hợp.

- Sở Tư pháp đã ban hành công văn đề nghị rà soát, đánh giá nhu cầu, lập danh sách, hồ sơ của trẻ em có nhu cầu tìm gia đình thay thế (*tại Công văn số*

542/STP-HCTP&BTTP ngày 19/5/2022 và Công văn số 1230/STP-HCTP&BTTP ngày 27/10/2022); tổ chức 01 hội nghị tập huấn chuyên sâu nghiệp vụ hộ tịch, nuôi con nuôi cho công chức Tư pháp - Hộ tịch trong toàn tỉnh. Năm 2022, qua rà soát, đôn đốc cấp xã hàng tháng đánh giá việc trẻ em cần được nhận làm con nuôi đối với trẻ em đang được cá nhân, gia đình, tổ chức tạm thời nuôi dưỡng hoặc chăm sóc thay thế chưa phát hiện trường hợp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt có nhu cầu tìm gia đình thay thế (đã báo cáo Bộ Tư pháp tại Công văn số 1268/STP-HCTP&BTTP ngày 04/11/2022). Tại UBND cấp xã đã giải quyết 19 trường hợp đăng ký nuôi con nuôi trong nước.

** Công tác chứng thực*

- Triển khai thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ quy định về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử, UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch triển khai thực hiện dịch vụ công chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên Cổng dịch vụ công quốc gia (tại Kế hoạch số 114/KH-UBND ngày 05/8/2021). Trên cơ sở Kế hoạch số 114/KH-UBND, Sở Tư pháp đã phân quyền xử lý cho tổng số 873 tài khoản trên Cổng dịch vụ công quốc gia cho người thực hiện chứng thực, gồm: Người có quyền ký bản sao, người có quyền tạo bản sao, người có quyền đóng dấu. Sau khi triển khai thực hiện, đến nay trên địa bàn tỉnh có 184/186 đơn vị có thẩm quyền chứng thực bản sao là Phòng Tư pháp cấp huyện và UBND cấp xã đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên Cổng dịch vụ công quốc gia, đạt tỷ lệ 99%; vượt chỉ tiêu được giao. Tính đến ngày 15/11/2022, toàn tỉnh có 89 đơn vị phát sinh hồ sơ, thực hiện hoàn thành 2.868 vụ việc.

- Sở Tư pháp đã tổ chức 02 hội nghị tập huấn nghiệp vụ chứng thực cho đội ngũ công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã và Phòng Tư pháp các huyện, thị xã, thành phố. Thường xuyên hỗ trợ, giải đáp và hướng dẫn kịp thời cho đội ngũ công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã, cấp huyện các quy định pháp luật chứng thực để vận dụng, giải quyết các hồ sơ yêu cầu chứng thực của người dân đúng quy định pháp luật.

** Về công tác lý lịch tư pháp*

- UBND tỉnh phê duyệt Quy trình thực hiện TTHC đăng ký cấp phiếu Lý lịch tư pháp trực tuyến (tái cấu trúc) thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp theo hướng dẫn của Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia (tại Quyết định số 1253/QĐ-UBND ngày 14/9/2022) theo Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ. Triển khai thực hiện Luật Lý lịch tư pháp năm 2013, Sở Tư pháp đã ban hành kế hoạch xây dựng Cơ sở dữ liệu Lý lịch tư pháp năm 2022 trên địa bàn tỉnh (tại Kế hoạch số 13/KH-STP ngày 17/02/2022); thực hiện đúng thời hạn việc đổi chiếu thông tin xây dựng CSDL lý lịch tư pháp theo yêu cầu của Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia (tại Công văn số 458/STP-HCTP&BTTP ngày 04/5/2022 và Công văn số 1225/STP-HCTP&BTTP ngày 27/10/2022) và phối hợp với Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia chuẩn hóa cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp (tại Công văn số 571/STP-HCTP&BTTP ngày 26/5/2022).

- Tình hình cấp phiếu lý lịch tư pháp và việc xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp: Sở Tư pháp đã tiếp nhận và chuyên xác minh án tích 8.920 trường hợp; cấp phiếu lý lịch tư pháp với 8.810 trường hợp (*tỷ lệ đúng hạn đạt 98,7%; trễ hạn 114 hồ sơ do phải xác minh có án tích*); thực hiện xóa án tích với 72 trường hợp; hoàn thành xác minh 08 hồ sơ bị bắt lập danh chỉ bản, không có án tích; hoàn thành xác minh 29 hồ sơ chưa đủ điều kiện xóa án tích. Tiếp nhận, cập nhật 3.920 thông tin lý lịch tư pháp do các cơ quan chuyển đến vào Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp; lập 800 Bản lý lịch tư pháp; cập nhật 2.025 thông tin lý lịch tư pháp bổ sung; cung cấp 140 thông tin cho Sở Tư pháp các tỉnh (*100% thông tin được tiếp nhận vào sổ, cập nhật vào phần mềm, không để tồn đọng*).

** Công tác đăng ký giao dịch bảo đảm*

Thời gian qua, công tác đăng ký giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh được các Chi nhánh trực thuộc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh thực hiện kịp thời, tạo nhiều thuận lợi cho tổ chức và cá nhân có yêu cầu. Để hoạt động đăng ký giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh ngày càng phát triển, đóng vai trò quan trọng trong các quan hệ dân sự, bảo đảm sự an toàn về pháp lý cho các bên khi thực hiện các hợp đồng, giao dịch liên quan đến quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, Sở Tư pháp đã thực hiện kiểm tra công tác đăng ký giao dịch bảo đảm tại 04 Chi nhánh trực thuộc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh, kết thúc các đợt kiểm tra đều có ban hành thông báo kết luận kiểm tra.

** Công tác bồi thường nhà nước*

UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo, đôn đốc các sở, ngành, địa phương tổ chức thực hiện việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc giải quyết yêu cầu bồi thường nhà nước đảm bảo theo quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017, như: Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 14/02/2022; Công văn số 1451/UBND-NC ngày 31/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh. Ban hành báo cáo tình hình thực hiện công tác bồi thường nhà nước phục vụ nội dung kiểm tra liên ngành của Bộ Tư pháp (*tại Báo cáo số 115/BC-UBND ngày 24/6/2022*); văn bản chỉ đạo thực hiện Kết luận kiểm tra của Bộ Tư pháp về công tác bồi thường nhà nước (*tại Công văn số 3980/UBND-NC ngày 09/8/2022*); chỉ đạo thực hiện đôn đốc việc giải quyết yêu cầu bồi thường nhà nước đối với 02 trường hợp do Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ thụ lý, giải quyết. Giao Sở Tư pháp hướng dẫn, cung cấp thông tin quy định pháp luật về bồi thường nhà nước cho 01 trường hợp theo yêu cầu của công dân; hướng dẫn nghiệp vụ trong việc xác định hành vi hành chính, quyết định hành chính, người thi hành công vụ gây thiệt hại và cơ quan có trách nhiệm giải quyết bồi thường đối với 02 cơ quan: UBND thành phố Quảng Ngãi và thị xã Đức Phổ.

b) Khó khăn, hạn chế

- Hệ thống thông tin quản lý lý lịch tư pháp của Bộ Tư pháp đã sử dụng từ năm 2012, công nghệ cũ, nên thường xuyên không thực hiện được, việc sử dụng hệ thống tích hợp gặp rất nhiều khó khăn, thường xuyên bị lỗi kết nối, lỗi đồng bộ dữ liệu.

- Hồ sơ trễ hạn trong lĩnh vực lý lịch tư pháp do công dân có án tích, Sở Tư pháp phải tiến hành xác minh xóa án tích theo quy định, phụ thuộc vào kết quả xác minh của nhiều cơ quan. Việc xóa án tích gặp khó khăn, nhiều trường hợp bản án xét xử đã lâu, các cơ quan Tòa án, Thi hành án không còn lưu trữ, việc xác minh không thể đúng thời hạn 20 ngày theo quy định.

- Về triển khai số hóa Sổ hộ tịch: Căn cứ theo khoản 2 Điều 24 Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến quy định thời hạn hoàn thành việc số hóa Sổ hộ tịch phải trước ngày 01/01/2025. Hiện nay, Sở Tư pháp đã xây dựng dự toán kinh phí thực hiện chia làm 3 giai đoạn theo hướng dẫn tại Công văn số 1437/BTP-CNTT ngày 25/4/2019 của Cục Công nghệ thông tin (Bộ Tư pháp). Ngày 04/7/2022, Bộ Tư pháp có Công văn số 2282/BTP-HTQTCT đề nghị UBND tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương quan tâm, đẩy nhanh tiến độ thực hiện số hóa Sổ hộ tịch và cập nhật vào Cơ sở dữ liệu điện tử. Tuy nhiên, quy trình thực hiện việc xây dựng đề cương chi tiết, thẩm định đề cương, dự toán kinh phí, đấu thầu chọn đơn vị cung cấp dịch vụ... phải qua nhiều bước và mất nhiều thời gian. Vì vậy, việc số hóa Sổ hộ tịch khó có thể thực hiện theo yêu cầu của Bộ Tư pháp.

- Theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 26 Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về việc xác định mức hoàn trả trong trường hợp có nhiều người thi hành công vụ cùng gây thiệt hại được thực hiện như sau: *“Xác định mức hoàn trả của một người thi hành công vụ trên toàn bộ số tiền Nhà nước đã bồi thường tương ứng với mức độ lỗi theo quy định tại Khoản 2 Điều 65 của Luật”*. Tuy nhiên, pháp luật hiện nay chưa quy định cụ thể về việc xác định mức độ lỗi, mức độ hoàn trả của người thi hành công vụ được dựa trên cơ sở nào. Do đó, khi áp dụng quy định này để giải quyết vụ việc sẽ gặp nhiều khó khăn.

5. Công tác quản lý nhà nước về bổ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

a) Kết quả đạt được

*** Công tác bổ trợ tư pháp**

- Tình hình tổ chức và hoạt động của luật sư trong nước: Hiện nay, tỉnh Quảng Ngãi có 58 luật sư đăng ký hành nghề với tổng số 21 tổ chức hành nghề luật sư và 14 Chi nhánh tổ chức hành nghề luật sư đăng ký hoạt động. Trong năm 2022, Sở Tư pháp đã thực hiện tiếp nhận và đề nghị Bộ Tư pháp cấp chứng chỉ hành nghề luật sư, cấp lại chứng chỉ hành nghề luật sư cho 12 trường hợp. Tiếp nhận, giải quyết 16 hồ sơ đăng ký hoạt động, thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, thu hồi giấy đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư và Chi nhánh tổ chức hành nghề luật sư.

- Tình hình tổ chức và hoạt động công chứng: Hoạt động của các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh ổn định, không có tổ chức hành nghề

công chứng bị thu hồi quyết định cho phép thành lập và giấy đăng ký hoạt động do không đảm bảo điều kiện về công chứng viên. Năm 2022, Sở Tư pháp đã tiếp nhận và giải quyết 48 hồ sơ TTHC trong lĩnh vực công chứng, trong đó có 02 trường hợp đề nghị Bộ trưởng Bộ Tư pháp bổ nhiệm công chứng viên và 46 trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp.

- Tình hình tổ chức và hoạt động đấu giá tài sản: Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 17/5/2022 về việc nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về công tác đấu giá tài sản, đấu thầu và quản lý trật tự xây dựng. Giao Sở Tư pháp thực hiện công bố thông tin về danh sách tổ chức đấu giá tài sản, chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản đăng ký hoạt động trên địa bàn tỉnh (tại Công văn số 353/STP-HCTP&BTTP ngày 13/4/2022); báo cáo tổng kết 05 năm thi hành Luật Đấu giá tài sản báo cáo Bộ Tư pháp (tại Báo cáo số 84/BC-STP ngày 03/6/2022); thực hiện góp ý dự thảo các Quyết định phê duyệt Phương án đấu giá quyền sử dụng đất để lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh. Năm 2022, Sở Tư pháp đã thực hiện cấp Giấy đăng ký hoạt động Chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản cho 02 trường hợp; đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của 02 tổ chức đấu giá tài sản; thu hồi Giấy đăng ký hoạt động Chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản 01 trường hợp.

- Tình hình tổ chức, hoạt động và quản lý giám định tư pháp: Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành quyết định công nhận 09 người giám định tư pháp theo vụ việc thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn. Giao Sở Tư pháp thực hiện thẩm định 02 hồ sơ đề nghị bổ nhiệm giám định viên pháp y; rà soát đội ngũ giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc trình Chủ tịch UBND tỉnh miễn nhiệm, hủy bỏ công nhận theo quy định.

- Việc xây dựng, phát triển Phòng công chứng, Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh:

+ Năm 2022, Phòng Công chứng số 1 thực hiện 3.500 hợp đồng, giao dịch, số tiền thu được 2.690.000.000 đồng (ước tính đến ngày 31/12/2022 thực hiện 450 hợp đồng, giao dịch với số tiền thu được 300 triệu đồng). Thực hiện chứng thực 17.953 bản sao, số tiền thu được 185.000.000 đồng (ước tính đến ngày 31/12/2022 thực hiện chứng thực 2.000 bản sao với số tiền thu được 10 triệu đồng). Triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, Sở Tư pháp đang tiến hành xây dựng Đề án chuyển đổi Phòng Công chứng số 1 thành Văn phòng công chứng trình UBND tỉnh phê duyệt nhằm đảm bảo hoạt động và sức cạnh tranh của Phòng Công chứng số 1 với các Văn phòng Công chứng trên địa bàn tỉnh.

+ Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh ký được 139 hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản; tổng giá khởi điểm 413.998.306.157 đồng. Thực hiện 607 cuộc đấu giá tài sản, tổng giá khởi điểm 423.354.443.096 đồng; tổng giá đấu giá thành 527.270.205.056 đồng; tăng so với giá khởi điểm 148.915.761.960 đồng. Hoạt động đấu giá tài sản thời gian qua đã đáp ứng yêu cầu của cá nhân, tổ

chức, tạo nguồn thu đóng góp cho ngân sách nhà nước, hiện nay Trung tâm Dịch vụ đầu giá tài sản tỉnh là đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ hoàn toàn về kinh phí chi thường xuyên.

** Công tác trợ giúp pháp lý (TGPL)*

- Sở Tư pháp đã ban hành kế hoạch hoạt động TGPL năm 2022 (tại Quyết định số 04/QĐ-STP ngày 11/01/2022) làm cơ sở cho Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh triển khai thực hiện nhiệm vụ.

- Công tác TGPL tiếp tục được triển khai thực hiện đạt hiệu quả, kịp thời bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các đối tượng được TGPL. Trong năm 2022, Trung tâm TGPL Nhà nước tỉnh đã thực hiện 394 vụ việc TGPL; trong đó, có 349 vụ việc tham gia bào chữa, bảo vệ (tăng so với cùng kỳ năm 2021 là 13 vụ (năm 2021 là 336 vụ việc)) và 45 vụ việc tư vấn pháp luật với tổng số lượt người được TGPL là 394 người. Việc kiểm tra, đánh giá chất lượng vụ việc TGPL được thực hiện chặt chẽ, chính xác theo đúng quy định tại Thông tư 12/2018/TT-BTP ngày 28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. Ngoài ra, Trung tâm TGPL đã thực hiện 24 đợt truyền thông về TGPL cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tại các huyện nghèo, xã nghèo, thôn đặc biệt khó khăn theo Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 và chương trình công tác TGPL trong năm.

- Công tác phối hợp liên ngành về TGPL trong hoạt động tổ tụng: Hội đồng Phối hợp liên ngành về TGPL trong hoạt động tố tụng tỉnh đã ban hành Quyết định số 02/QĐ-HĐPH ngày 18/01/2022 về việc ban hành Kế hoạch hoạt động liên ngành về TGPL trong hoạt động tố tụng năm 2022; Kế hoạch kiểm tra công tác phối hợp về TGPL trong hoạt động tố tụng tại 03 huyện Sơn Tây, Minh Long và Sơn Tịnh (tại Quyết định số 03/QĐ-HĐPH ngày 21/4/2022), đã hoàn thành việc kiểm tra và ban hành các kết luận kiểm tra.

- Tình hình triển khai Đề án đổi mới công tác TGPL giai đoạn 2015-2025: Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành 02 quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và cấp Thẻ trợ giúp viên pháp lý hạng III (tại Quyết định số 604/QĐ-UBND ngày 06/5/2022; Quyết định số 1278/QĐ-UBND ngày 21/9/2022); hiện nay, tổng số Trợ giúp viên pháp lý là 17 người. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Trung tâm TGPL Nhà nước tỉnh, Sở Tư pháp đã chỉ đạo việc kiện toàn các chức danh lãnh đạo cấp phòng thuộc Trung tâm (Giám đốc Trung tâm TGPL Nhà nước tỉnh đã ban hành 03 quyết định bổ nhiệm viên chức giữ chức vụ Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Trung tâm).

** Công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp*

- UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 216/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 phê duyệt Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2025.

- Trên cơ sở quyết định của UBND tỉnh, Sở Tư pháp đã triển khai thực hiện kịp thời và thường xuyên các nhiệm vụ hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, cụ thể: Sở Tư pháp đã ban hành Kế hoạch hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh năm 2022 (tại Kế hoạch số 06/KH-STP ngày 25/01/2022); phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh thực hiện 01 số chuyên đề về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Thực hiện biên soạn và phát hành 02 tập sách hỏi đáp pháp luật liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, cấp phát cho gần 600 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Phúc đáp, trả lời tham vấn 13 trường hợp theo chỉ đạo của UBND tỉnh và đề nghị của các sở, ban, ngành.

b) Khó khăn, hạn chế

- Lĩnh vực đấu giá tài sản: Pháp luật về đấu giá tài sản hiện chưa phân định rõ thẩm quyền phê duyệt phương án đấu giá và công nhận kết quả đấu giá quyền sử dụng đất. Do đó, quá trình thực hiện đôi lúc vẫn còn lúng túng và có nhiều quan điểm khác nhau.

- Một số quy định pháp luật hiện hành chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn công tác quản lý nhà nước và thực tiễn áp dụng, chưa có cơ chế đảm bảo cho việc thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp đạt hiệu quả. Công tác bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ chuyên sâu cho người làm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tại các sở, ban ngành tỉnh vẫn chưa được các bộ, ngành Trung ương thực hiện thường xuyên.

6. Công tác quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính

a) Kết quả đạt được

- Ban hành văn bản triển khai thực hiện: Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 18/01/2022 triển khai công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2022 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2021 (tại Báo cáo số 07/BC-UBND ngày 18/01/2022). Trên cơ sở nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 06/KH-UBND, Sở Tư pháp đã ban hành Phương án 229/PA-STP ngày 15/3/2022 khảo sát và đánh giá tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh; Báo cáo số 50/BC-STP ngày 20/4/2022 tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh; Phương án số 919/PA-STP ngày 18/8/2021 khảo sát và đánh giá tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính về thực hiện nghĩa vụ quân sự trên địa bàn tỉnh; Báo cáo số 176/BC-STP ngày 22/9/2022 tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính về thực hiện nghĩa vụ quân sự trên địa bàn tỉnh.

- Công tác kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính: Trong năm 2022, Sở Tư pháp đã ban hành 03 quyết định kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại UBND huyện Trà Bồng, Minh Long

và Sơn Hà (tại Quyết định số 27/QĐ-STP ngày 17/3/2022; Quyết định số 48/QĐ-STP ngày 08/4/2022 và Quyết định số 79/QĐ-STP ngày 13/6/2022) đã ban hành các kết luận kiểm tra. Các sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố cũng đã chỉ đạo các phòng chuyên môn phối hợp tiến hành kiểm tra, thanh tra liên ngành công tác xử lý vi phạm hành chính tại các đơn vị và UBND cấp xã.

b) Khó khăn, hạn chế

Tại Bảng Tổng hợp trả lời các kiến nghị của Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi phục vụ buổi làm việc của Thứ trưởng Đặng Hoàng Oanh với Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi, có nội dung trả lời: *“Bộ Tư pháp cho rằng trường hợp biên bản vi phạm hành chính được lập nhưng không đúng thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP là vi phạm quy định về thủ tục xử phạt vi phạm hành chính, do vậy, biên bản vi phạm hành chính này không thể làm căn cứ ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính và người có thẩm quyền cũng không thể tiếp tục xử lý đối với vụ việc vi phạm hành chính”*. Như vậy, đối với hành vi vi phạm hành chính mà quá thời hạn lập biên bản thì không tiếp tục xử lý; tuy nhiên, đối với các hành vi vi phạm có áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả: buộc trả lại đất đã chiếm hay khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất, nếu không tiếp tục xử lý đối với vụ việc vi phạm hành chính thì hướng xử lý như thế nào để chấm dứt hành vi vi phạm hành chính và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

7. Công tác xây dựng Ngành; đào tạo, bồi dưỡng; thi đua, khen thưởng

- UBND tỉnh đã chỉ đạo hoàn thành việc sắp xếp tổ chức bộ máy và kiện toàn các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng thuộc Sở Tư pháp theo quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Thông tư số 07/2020/TT-BTP ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Tư pháp thuộc UBND cấp tỉnh, Phòng Tư pháp thuộc UBND cấp huyện, cụ thể: Ban hành Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 26/5/2021 của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 1325/QĐ-UBND ngày 23/11/2022 phê duyệt Đề án vị trí việc làm của Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi. Đối với cấp huyện: 13/13 huyện, thị xã, thành phố đã hoàn thành việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tư pháp.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng: Sở Tư pháp đã ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2022. Trên cơ sở kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, Sở đã cử 26 lượt công chức, viên chức tham gia các lớp bồi dưỡng theo thông báo triệu tập của Sở Nội vụ, và 03 công chức, viên chức học Cao cấp

lý luận chính trị và Trung cấp chính trị. Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực tư pháp tại các địa phương.

- *Công tác thi đua, khen thưởng*: Sở Tư pháp luôn chú trọng tổ chức thực hiện và lồng ghép chủ đề, mục tiêu, nội dung các Phong trào thi đua do UBND tỉnh phát động trong các Chương trình công tác năm (tại Quyết định số 03/QĐ-STP ngày 10/01/2022) và kế hoạch phát động phong trào thi đua hằng năm, chuyên đề, đợt thi đua của cơ quan, ngành Tư pháp (tại Kế hoạch số 12/KH-STP ngày 17/02/2022, Kế hoạch số 22/KH-STP ngày 22/03/2022, Kế hoạch số 46/KH-STP ngày 07/10/2022). Qua phát động, đã thu hút đông đảo các tập thể, cá nhân là đội ngũ công chức, viên chức và người lao động thuộc Sở Tư pháp ra sức thi đua, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

8. Công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng

a) Công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành Quyết định 150/QĐ-STP ngày 15/12/2022 phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực công tác tư pháp năm 2022.

- Công tác thanh tra được chỉ đạo thực hiện thường xuyên; Sở Tư pháp đã tổ chức 05 cuộc thanh tra chuyên ngành về các lĩnh vực hộ tịch và chứng thực hợp đồng, giao dịch; công chứng; luật sư; đấu giá tại 07 cơ quan, đơn vị và 01 cuộc thanh tra hành chính tại Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh; đã ban hành các kết luận thanh tra. Thường xuyên theo dõi và đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra đối với những đơn vị được thanh tra trong năm 2021 và năm 2022 theo quy định tại Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27/3/2015 của Chính phủ quy định việc thực hiện kết luận thanh tra.

- Công tác tiếp công dân được triển khai thực hiện thường xuyên, đúng quy định của pháp luật, Sở Tư pháp đã thực hiện tiếp 116 lượt công dân. Những trường hợp này đều không thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp, đã hướng dẫn công dân thực hiện theo quy định pháp luật chuyên ngành và đến đúng cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Thực hiện tiếp 37 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân; trong đó, 11 trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết, Sở Tư pháp đã tiến hành thu thập, kiểm tra hồ sơ vụ việc có liên quan và xử lý kịp thời, đúng quy định đơn khiếu nại của công dân. Đối với các trường hợp còn lại, đơn có nội dung khiếu nại, phản ánh, kiến nghị về lĩnh vực đất đai, không thuộc thẩm quyền, Sở Tư pháp đã hướng dẫn công dân theo đúng quy định.

b) Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Sở Tư pháp đã ban hành kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2022 (tại Kế hoạch số 45/KH-STP ngày 29/12/2021). Việc thực hiện các biện pháp phòng, ngừa tham nhũng trong lĩnh vực công tác tư pháp được quan tâm, chỉ đạo thực hiện, cụ thể: Sở Tư pháp đã ban hành kế

hoạch chuyển đổi vị trí công tác; thực hiện chuyển đổi vị trí công tác 01 công chức theo kế hoạch (đạt 100%); niêm yết công khai các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại trụ sở cơ quan và trên Trang Thông tin điện tử của Sở; thực hiện công khai trong các quy trình giải quyết công việc của cơ quan; công khai tài chính, tài sản tại đơn vị. Các kết luận thanh tra đều được đăng tải trên Trang Thông tin điện tử của Sở.

9. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

a) Kết quả đạt được

- Công tác ứng dụng công nghệ thông tin: Sở Tư pháp đã ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính quyền điện tử, hướng tới Chính quyền số năm 2022 (tại Kế hoạch số 32/KH-STP ngày 27/8/2021); triển khai áp dụng Hệ thống quản lý văn bản và điều hành (iOffice) trong công tác chỉ đạo, điều hành nhiệm vụ công tác tư pháp. Năm 2022, Sở Tư pháp đã tiếp nhận 8.823 văn bản đến và phát hành 2.049 văn bản đi; tất cả các văn bản đi/đến được xử lý, điều hành trên môi trường mạng (đạt 100%); văn bản phát hành của Sở Tư pháp đều được gửi dưới dạng văn bản điện tử ký số (trừ các văn bản có chế độ Mật), phát hành 2.049 văn bản đi. Triển khai thực hiện số hóa 100% hồ sơ giải quyết TTHC (Scan hồ sơ tiếp nhận và kết quả giải quyết TTHC) thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp từ ngày 01/6/2022; thông tin của công dân được số hóa dưới dạng thông tin chi tiết và dưới dạng file pdf.

Giao Sở Tư pháp thực hiện cập nhật đầy đủ các văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh ban hành trong năm 2022 (72 văn bản QPPL, gồm 27 nghị quyết và 45 quyết định) lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo quy định tại Điều 3 và khoản 6 Điều 23 Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 của Chính phủ để tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân tìm hiểu, thực hiện.

- Kết quả thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (kết quả cụ thể tại điểm a khoản 4 Mục II Phần thứ nhất của báo cáo về kết quả công tác quản lý hộ tịch).

b) Khó khăn, hạn chế

- Các TTHC liên thông (đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế và khai tử, xóa đăng ký thường trú, trợ cấp mai táng phí) chưa được thực hiện trên Công dịch vụ công - Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh, cũng không có thống kê trên hệ thống của Bộ Tư pháp và liên quan nhiều cơ quan nên việc báo cáo theo biểu mẫu của Đề án 06 gặp nhiều khó khăn, không kịp thời. Thực hiện quy trình liên thông nhưng các biểu mẫu chưa được tích hợp, công dân phải khai cùng một thông tin trên nhiều tờ khai khác nhau, dễ bị nhầm lẫn, sai sót và mất thời gian.

- Một số trường hợp đã đăng ký khai sinh, cấp số định danh cá nhân, sau đó có thực hiện thay đổi hộ tịch theo yêu cầu của công dân (thay đổi họ sau khi

nhận cha mẹ con...) nhưng không đồng bộ với dữ liệu cá nhân của công dân trong cơ sở dữ liệu dân cư nên khó khăn cho việc đăng ký cư trú vì trong cơ sở dữ liệu dân cư vẫn còn dữ liệu cũ, chưa thay đổi.

Đánh giá chung kết quả thực hiện: Trong năm 2022, UBND tỉnh luôn quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ công tác tư pháp bám sát theo các nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 trên địa bàn tỉnh, khẩn trương xác định các nhiệm vụ công tác trọng tâm, kịp thời chỉ đạo ban hành các văn bản để cụ thể hóa các nhiệm vụ được giao. Từ những kết quả nêu trên cho thấy, kết quả công tác trên các lĩnh vực tư pháp của ngành Tư pháp Quảng Ngãi đạt và vượt so với cùng kỳ năm 2021 và chương trình đề ra trong năm 2022. Với một số kết quả nổi bật như: Công tác quản lý nhà nước về xây dựng và thi hành pháp luật phát huy cao tính hiệu quả và góp phần quan trọng vào công tác hoàn thiện thể chế hành chính của tỉnh. Các văn bản QPPL của HĐND và UBND các cấp ban hành kịp thời phục vụ cho nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước ở địa phương; nội dung văn bản quy phạm pháp luật ban hành phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước. Công tác PBGDPL về văn bản luật mới ban hành được tổ chức thực hiện hiệu quả, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác tuyên truyền, PBGDPL; công tác theo dõi thi hành pháp luật được thực hiện thường xuyên, tập trung vào những vấn đề có bức xúc, dư luận quan tâm, qua đó đã phát hiện, khắc phục được nhiều khiếm khuyết của văn bản pháp luật và nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật. Hoạt động hỗ trợ tư pháp, TGPL được triển khai đạt hiệu quả đáp ứng yêu cầu của tổ chức và công dân, nhất là đối tượng được TGPL miễn phí. Hoàn thành việc tích hợp Công dịch vụ công - Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh với các phần mềm chuyên ngành như hộ tịch, lý lịch tư pháp theo Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ.

Phần thứ hai:

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CÔNG TÁC NĂM 2023

Năm 2023 là năm thứ ba triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 và việc triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh sẽ đặt ra nhiều vấn đề cần giải quyết, trong đó có cả vấn đề về pháp lý, tư pháp. Kế thừa và phát huy những kết quả đạt được trong năm 2022, công tác tư pháp Quảng Ngãi xác định phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện trong năm 2023 như sau:

I. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC

1. Công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL và theo dõi thi hành pháp luật

- Chỉ đạo Sở Tư pháp trình UBND tỉnh ban hành các văn bản để triển khai thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ 2019-2023 trên địa bàn

tình. Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng công tác thẩm định văn bản QPPL thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND tỉnh và UBND tỉnh đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Đẩy mạnh và thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL của tỉnh đã ban hành để kịp thời phát hiện, tham mưu xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật; đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh. Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trong công tác thi hành án hành chính trên địa bàn tỉnh.

2. Công tác tuyên truyền, PBGDPL; hòa giải ở cơ sở và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

- UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tư pháp tham mưu ban hành kế hoạch PBGDPL, hòa giải ở cơ sở; cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023; kế hoạch thực hiện Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản QPPL giai đoạn 2022 - 2027” năm 2023.

- Tổ chức triển khai công tác PBGDPL toàn diện, rộng khắp, phù hợp với từng nhóm đối tượng, đa dạng hóa các hình thức PBGDPL, cụ thể: Chỉ đạo tổ chức Cuộc thi Tìm hiểu pháp luật trực tuyến (*dự kiến 02 cuộc thi*); tổ chức các lớp tập huấn, tuyên truyền pháp luật theo các đề án tuyên truyền, PBGDPL; tuyên truyền cho các đối tượng đặc thù (người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số) theo Điều 17 Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật; tổ chức các lớp tập huấn, tuyên truyền pháp luật về hôn nhân, gia đình, bình đẳng giới, phòng chống bạo lực gia đình và pháp luật về phòng, chống tội phạm. Hướng dẫn, tổ chức sinh hoạt 33 Câu lạc bộ pháp luật thanh thiếu niên, học sinh, phụ nữ. Thực hiện tuyên truyền pháp luật trên các Chuyên mục của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh (*Pháp luật và cuộc sống, Tìm hiểu pháp luật, Hộp thư truyền hình*), Báo Quảng Ngãi, Trang Thông tin điện tử của Sở và Trang Thông tin điện tử PBGDPL tỉnh; phát hành 06 số bản tin tư pháp.

- Thực hiện quản lý công tác hòa giải ở cơ sở (*thống kê, in sổ, tổ chức 05 lớp tập huấn nghiệp vụ hòa giải*). Thực hiện nhiệm vụ xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo Thông tư số 09/2021/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp (*Công bố các xã đạt chuẩn, chưa đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022; xác nhận tiêu chí tiếp cận pháp luật đối với các xã về đích nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao năm 2023*).

3. Công tác hành chính tư pháp và hỗ trợ tư pháp

- Chỉ đạo Sở Tư pháp tổ chức triển khai thực hiện số hóa Sổ hộ tịch trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 21/6/2021 của Chủ tịch

UBND tỉnh. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả, đúng thời hạn các nhiệm vụ được giao tại Đề án số 06 của Thủ tướng Chính phủ.

- Triển khai thực hiện việc xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp (tiếp nhận, phân loại, cập nhật thông tin lý lịch tư pháp do các cơ quan chuyển đến, lập Bản lý lịch tư pháp, cập nhật lý lịch tư pháp bổ sung, chuyển thông tin cho Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia và các tỉnh); xóa án tích cho đối tượng có án tích đã đủ thời gian được xóa án tích đương nhiên; đối chiếu án tích với Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia và các cơ quan Tòa án, Thi hành án. Thực hiện kiểm tra công tác đăng ký, quản lý hộ tịch tại 06 UBND xã thuộc 03 huyện trong tỉnh.

- Biên soạn 04 tờ gấp pháp luật cấp phát cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; biên soạn và phát hành 04 tập Sách hỏi - đáp pháp luật liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp cấp phát cho khoảng 1.200 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh và đăng tải trên Trang Thông tin điện tử của Sở Tư pháp. Tổ chức 01 hội nghị hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong các lĩnh vực luật sư, công chứng, giám định tư pháp, đăng ký giao dịch bảo đảm, đấu giá tài sản. Chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành, kịp thời xử lý nghiêm các vi phạm và đề xuất giải pháp phòng ngừa, hạn chế hành vi vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực quản lý nhạy cảm, phức tạp (*luật sư, công chứng, đấu giá tài sản*).

4. Công tác trợ giúp pháp lý

- Cung cấp các dịch vụ pháp lý miễn phí cho đối tượng được TGPL theo quy định của pháp luật; trong đó, chú trọng cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí bằng hình thức tham gia tổ tụng, đại diện ngoài tổ tụng và tư vấn pháp luật tiền tố tụng. Thực hiện các hoạt động TGPL lồng ghép trong các chương trình, dự án, chính sách giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới cho đối tượng được trợ giúp pháp lý miễn phí theo Luật Trợ giúp pháp lý, nhất là người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tại các huyện nghèo và các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo.

- Chỉ đạo thực hiện chính sách TGPL cho người khuyết tật có khó khăn về tài chính trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật về TGPL và các văn bản liên quan; thực hiện chính sách TGPL cho trẻ em theo Quyết định số 191/QĐ-UBND ngày 13/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch hoạt động phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2020 - 2025.

5. Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính; công tác thanh tra, tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo và bồi thường nhà nước

- Chỉ đạo Sở Tư pháp tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành kế hoạch triển khai công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2023 trên địa bàn tỉnh; kế hoạch triển khai công tác bồi thường nhà nước năm

2023 trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra, tập huấn chuyên sâu tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại các huyện.

- Thực hiện thanh tra chuyên ngành các lĩnh vực công tác tư pháp tại các cơ quan, đơn vị (*dự kiến 04 huyện, 04 xã; 01 văn phòng công chứng và 01 doanh nghiệp đấu giá tài sản*). Tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định pháp luật và thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở các đơn vị thuộc Sở trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

6. Chỉ đạo Sở Tư pháp tiếp tục thực hiện công tác cán bộ tại cơ quan, sắp xếp, bố trí công chức theo Đề án vị trí việc làm được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt trong năm 2022. Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực thực hiện nhiệm vụ, kinh nghiệm công tác và đạo đức công vụ cho đội ngũ công chức, viên chức, người lao động. Tiếp tục quản lý ngân sách, tài sản theo đúng quy định, bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác của Sở Tư pháp.

II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Siết chặt và tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực hiện nhiệm vụ, nhất là đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện các nhiệm vụ công tác được giao. Chỉ đạo ban hành kịp thời các văn bản triển khai nhiệm vụ công tác tư pháp ngay từ đầu năm; đồng thời chỉ đạo tháo gỡ đối với những khó khăn, vướng mắc trong triển khai nhiệm vụ công tác tư pháp trên địa bàn tỉnh.

2. Chỉ đạo việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, Chuyển đổi số trong quản lý, điều hành, tăng cường xử lý hồ sơ, công việc trên môi trường mạng. Thường xuyên chỉ đạo thực hiện công tác tự kiểm tra, gắn với động viên, khích lệ kịp thời các tập thể, cá nhân nỗ lực đạt kết quả cao trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

Trên đây là báo cáo tổng kết công tác tư pháp năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp công tác năm 2023; UBND tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo Bộ Tư pháp theo dõi, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp;
- VPUB: CVP, PCVP, CBTH
- Lưu: VT, NCbdv1020.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Hoàng Tuấn

PHỤ LỤC
CÁC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CỦA UBND TỈNH VÀ
CHỦ TỊCH UBND TỈNH BAN HÀNH

(Kèm theo Báo cáo số: 217/BC-UBND ngày 30/11/2022 của UBND tỉnh)



1. Quyết định số 26/2022/QĐ-UBND ngày 06/7/2022 ban hành Quy chế phối hợp trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.
2. Quyết định số 34/2022/QĐ-UBND ngày 10/10/2022 ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.
3. Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 25/01/2022 về kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2022.
4. Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 25/01/2022 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2022 trên địa bàn tỉnh.
5. Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 18/01/2022 triển khai công tác PBGDPL; hòa giải ở cơ sở; cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022.
6. Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 21/01/2022 về triển khai công tác bồi thường nhà nước năm 2022 trên địa bàn tỉnh.
7. Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 18/01/2022 triển khai công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2022 trên địa bàn tỉnh.
8. Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 02/6/2022 tổ chức thực hiện Ngày Pháp luật nước CHXHCN Việt Nam năm 2022 trên địa bàn tỉnh.
9. Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 14/10/2022 về thực hiện Kết luận số 69-KL/TW ngày 24/02/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 30/3/2009 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của luật sư trên địa bàn tỉnh (văn bản mật).
10. Kế hoạch số 113/KH-UBND ngày 19/7/2022 về triển khai thực hiện Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022-2027” trên địa bàn tỉnh.
11. Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân” (Sở Tư pháp đã trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành).

12. Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 24/5/2022 về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh. _____

Danh mục văn bản trái pháp luật qua công tác kiểm tra
 (Kèm theo Báo cáo số 217/BC-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2022
 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)



STT	Tên loại; Số ký hiệu; Ngày tháng năm ban hành	Tên gọi	Kiến nghị	Tình hình xử lý	Ghi chú
I. Huyện Sơn Tây					
1	Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của HĐND huyện	Về việc thông qua Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của Quy hoạch sử dụng đất huyện Sơn Tây.	Đính chính do sai sót về kỹ thuật trình bày	Đã xử lý tại Công văn số 24/HĐND ngày 06/6/2022	
2	Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 21/12/2021 của HĐND huyện	Ban hành Quy chế hoạt động của HĐND huyện Sơn Tây khóa VI, nhiệm kỳ 2021 - 2026	Bãi bỏ	Đã xử lý tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 26/7/2022	
3	Quyết định số 208/QĐ-UBND ngày 05/3/2021 của UBND huyện	Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn huyện Sơn Tây.	Bãi bỏ	Đã xử lý tại Quyết định số 1104/QĐ-UBND ngày 27/5/2022	
4	Quyết định số 588/QĐ-UBND ngày 25/5/2021 của Chủ tịch UBND huyện	Ban hành Quy định cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống do Ngành Y tế quản lý trên địa bàn huyện	Bãi bỏ	Đã xử lý tại Quyết định số 1483/QĐ-UBND ngày 03/6/2022	

5	Quyết định số 2342/QĐ-UBND ngày 08/10/2021 của UBND huyện	Ban hành Quy chế về thực hiện một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính huyện Sơn Tây.	Bãi bỏ	Đã xử lý tại Quyết định số 1107/QĐ-UBND ngày 30/5/2022	
6	Quyết định số 2152/QĐ-UBND ngày 20/9/2021 của Chủ tịch UBND huyện	Về việc ban hành Quy chế huy động lực lượng, phương tiện chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của các cấp, các ngành trong trường hợp xảy ra cháy, nổ, sự cố, tai nạn trên địa bàn huyện Sơn Tây	Bãi bỏ	Đã xử lý tại Quyết định số 1521/QĐ-UBND ngày 23/6/2022	
7	Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND ngày 09/9/2021 của UBND huyện	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Sơn Tây	Sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới thay thế	Đã xử lý tại Quyết định số 02/2022/QĐ-UBND ngày 30/5/2022	
8	Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 15/9/2021 của UBND huyện	Quy chế làm việc của UBND huyện Sơn Tây, nhiệm kỳ 2021 - 2026	Sửa đổi	Đã xử lý tại Quyết định số 03/2022/QĐ-UBND ngày 03/6/2022	
9	Quyết định số 1111/QĐ-UBND ngày 31/7/2019 của UBND huyện	Quy chế quản lý và sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận "Cau Sơn Tây".	Sửa đổi và bãi bỏ một phần	Đã xử lý tại Quyết định số 1479/QĐ-UBND ngày 03/6/2022	
10	Quyết định số 62/QĐ-UBND	Quy định phân công nhiệm vụ và	Sửa đổi, bổ sung	Đã xử lý tại Quyết định số	

	ngày 11/02/2020 của UBND huyện	phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện Sơn Tây.		1482/QĐ-UBND ngày 03/6/2022	
II. Huyện Trà Bồng					
11	Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐND ngày 23/7/2021 của HĐND huyện	Về giao cho UBND huyện quyết định chủ trương đầu tư một số dự án nhóm C theo quy định tại khoản 7 Điều 17 Luật Đầu tư công năm 2019	Sửa đổi hoặc bãi bỏ một phần	Đã xử lý tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022	
12	Quyết định số 4083/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND huyện	Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn huyện Trà Bồng	Bãi bỏ	Đã xử lý tại Quyết định số 2515/QĐ-UBND ngày 28/6/2022	
13	Quyết định số 1744/QĐ-UBND ngày 07/6/2021 của UBND huyện	Ban hành Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn huyện Trà Bồng	Bãi bỏ	Đã xử lý tại Quyết định số 2514/QĐ-UBND ngày 28/6/2022 (ko thấy văn bản)	
14	Quyết định số 5369/QĐ-UBND ngày 10/11/2021 của UBND huyện	Về việc ban hành Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn huyện Trà Bồng	Bãi bỏ	Đã xử lý tại Quyết định số 2751/QĐ-UBND ngày 05/7/2022	
15	Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 của UBND huyện	Quy chế làm việc của UBND huyện Trà Bồng nhiệm kỳ 2021 - 2026.	Sửa đổi	Đã xử lý tại Quyết định số 03/2022/QĐ-UBND ngày 06/7/2022	
16	Quyết định số 1602/QĐ-	Về việc ban hành Quy chế quản lý	Sửa đổi và bãi bỏ một	Đã xử lý tại Quyết định số	

	UBND ngày 19/8/2019 của UBND huyện	và sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận “Gà kiến Trà Bồng”.	phần	2760/QĐ-UBND ngày 06/7/2022	
17	Quyết định số 1603/QĐ-UBND ngày 19/8/2019 của UBND huyện	Về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận “Heo bản địa Trà Bồng”.	Sửa đổi và bãi bỏ một phần	Đã xử lý tại Quyết định số 2760/QĐ-UBND ngày 06/7/2022	
18	Quyết định số 2076/QĐ-UBND ngày 19/8/2020 của UBND huyện	Về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận “Chè Trà Nham”.	Sửa đổi và bãi bỏ một phần	Đã xử lý tại Quyết định số 2760/QĐ-UBND ngày 06/7/2022	
19	Quyết định số 5368/QĐ-UBND ngày 10/11/2021 của UBND huyện	Về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận “Gừng sẻ (Gừng gió) Trà Bồng”.	Sửa đổi và bãi bỏ một phần	Đã xử lý tại Quyết định số 2760/QĐ-UBND ngày 06/7/2022	
20	Quyết định số 3619/QĐ-UBND ngày 11/12/2020 của Chủ tịch UBND huyện	Quy chế trao quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý “Trà Bồng” cho các sản phẩm Quế của tỉnh Quảng Ngãi.	Sửa đổi và bãi bỏ một phần	Đã xử lý tại Quyết định số 2543/QĐ-UBND ngày 30/6/2022	
III. Huyện Minh Long					
21	Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 02/9/2021 của HĐND huyện	Ban hành Quy chế hoạt động của HĐND huyện Minh Long khóa XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026	Sửa đổi và bãi bỏ một phần	Đã xử lý tại Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 15/11/2022	
22	Quyết định số 03/2019/QĐ-UBND ngày 12/3/2019 của UBND huyện	Ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng huyện Minh Long	Sửa đổi bổ sung hoặc ban hành quyết định mới để thay thế	Đã xử lý tại Quyết định số 06/2022/QĐ-UBND ngày 29/9/2022	

23	Quyết định số 01/2020/QĐ-UBND ngày 05/02/2020 của UBND huyện	Ban hành Quy định phân công nhiệm vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện Minh Long	Sửa đổi, bổ sung	Đã xử lý tại Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 29/9/2022	
24	Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 25/01/2020 của UBND huyện	Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn huyện Minh Long	Bãi bỏ	Đã được xử lý tại Quyết định số 217/QĐ-UBND ngày 29/9/2022	
25	Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 25/01/2021 của UBND huyện	Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn huyện Minh Long	Bãi bỏ		
26	Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 10/3/2020 của UBND huyện	Về việc ban hành Nội quy, quy chế quản lý, bảo vệ địa điểm, khu vực cấm Biển cấm trên địa bàn huyện Minh Long	Bãi bỏ	Đã được xử lý tại Quyết định số 213/QĐ-UBND ngày 12/9/2022	

Biểu số 01

TỔNG HỢP RÀ SOÁT CÔNG CHỨC THUỘC SỞ TƯ PHÁP

(Tính đến ngày 31 tháng 10 năm 2022)

TT	Tên đơn vị	Tổng số biên chế được giao	Tổng số biên chế đã thực hiện	Số cán bộ lãnh đạo	Dân tộc		Độ tuổi			Thời gian làm công tác tư pháp			Trình độ						Ngoại ngữ			Tin học			Quản lý nhà nước			Số công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng trong năm 2022						Ngạch công chức				Nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng				Số HD theo NB68	Số cán bộ HD khác			
					Kinh	Khác	Dưới 30	Từ 30 đến dưới 40	Từ 40 đến 50	Từ 50	Dưới 05 năm	Từ 05-10 năm	Từ 10 năm	Tiền si	Luật		Khác		Chính trị	Sơ cấp	Bại học	Chứng chỉ	Tin học	Chứng chỉ	CV cao cấp	CVC	CV	Số công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng	CVC & id	CVC & id	CV & id	CS, NV & id	Đảng viên	Thực sự Luật	Cử nhân Luật	Bồi dưỡng nghiệp vụ	Ngoại ngữ	Tin học								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44			
1	Lãnh đạo Sở	3	2	2	2					2	1	1						1			2				2	1	1	1																		
II	Cấp Phòng và tương đương																																													
1	Văn phòng số	6	5	2	5		2	2	1				5		3			2	1	2	1	2		5	5	5	3	2	2	2																
2	Thanh tra số	4	4	2	4		1	1	2				4		2					2	2	2	1	3	1	3	1	3	1	1																
3	Phòng Xây dựng, kiểm tra và TDTHPL	7	7	2	7		5	1	1	1	1	1	5		2	4		1		1	1	3	3	1	6	7	7	5	2	3																
4	Phòng PGDDPL	5	4	2	4		2	1	1			1	3		2	2				2	2	2		4	4	4	4	4	4	2																
5	Phòng HCTP&BTTP	6	5	2	5		2	2	3			5	5		2	3				2	1	2	2	4	4	3	1	4	5	2																
6	Trung tâm TGPL Nhà nước tỉnh	23	23	3	23		3	16	4		4	8	11		4	17		2		1	12	6	4	23	23	23	1	20	6																	
	Tổng cộng	54	50	15	50	0	3	28	12	7	6	11	33	0	12	33	0	1	5	0	11	20	13	4	46	2	48	1	22	25	14	1	13	12	1	45	3	0	2	4	1	2	0			
	Nam		23	10	23		2	8	7	6	4	6	13		4	17		2		8	9	4		23		23	1	9	11	5	1	5	3	1	21	1		1	1	1	1					
	Nữ		27	5	27		1	20	5	1	2	5	20		9	15		3		3	11	9	4	23	2	25		13	14	9		8	9		24	2		3	1	1	1					

Ghi chú: Trung tâm Dịch vụ đầu giá tài sản và Phòng Công chứng số 1 là 02 đơn vị sự nghiệp tự chủ 100% về kinh phí chi thường xuyên. Vì vậy, UBND tỉnh không giao biên chế sự nghiệp đối với 02 đơn vị này.

Biểu số 04

THÔNG KÊ DANH SÁCH LÃNH ĐẠO SỐ TƯ PHÁP
(Tính đến ngày 31 tháng 10 năm 2022)

TT	Số	Họ và tên	Chức vụ	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Trình độ văn hóa	Trình độ chuyên môn		Trình độ chính trị	Trình độ ngoại ngữ	Ngày kết nạp Đảng	Ngạch công chức	Năm vào biên chế	Thời gian gian công tác TP	Thời gian bổ nhiệm chức vụ hiện nay	Đại biểu Quốc Hội	Đại biểu HĐND	Thành ủy viên/ Thành ủy viên	Chức vụ trước khi bổ nhiệm	Ghi chú	
								Luật	Khác													
	1																					
1		Tôn Long Hiếu	Giám đốc	Nam	1967	Kinh	12/12	Cử nhân	Thạc sĩ	Cử nhân chính trị	B2	05/02/1988	1.001	1989	Từ ngày 01/6/2021	06/01/2021		Đại biểu HĐND tỉnh	Thành ủy viên	Ủy viên Thường trực HĐND tỉnh, Trưởng Ban Pháp chế HĐND tỉnh		
2		Nguyễn Vĩnh Lạc	Phó giám đốc	Nam	1963	Kinh	12/12	Cử nhân		Cao cấp	B	12/2/1985	1.002	1983	05 năm	11/2017				Phó GD Sở Nội vụ	Được bổ nhiệm kể từ ngày 10/11/2017	